| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG CHÀ**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 13/7/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Dinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Khoàng Văn Hặc - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Đoàn Lan Phương - Nghề nghiệp: Bí thư huyện đoàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

*Thư K phiên tòa:* Ông Thào A Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Công Chẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A K** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 08/7/2001.

Nơi sinh: xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Há Là Chủ A, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 6/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Vàng A L - Sinh năm: 1963 và bà: Mùa Thị L - Sinh năm: 1963.

Vợ: Sùng Thị C - Sinh năm: 2000 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không. Ngày 02/4/2018 cơ quan điều tra ra quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người giám hộ cho bị cáo Vàng A K anh Vàng A Làng theo giấy ủy quyền của ông Vàng A L và bà Mùa Thị L,

Trú tại: Bản Há Là Chủ A, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên là anh trai của bị cáo - Có mặt.

* Người bị hại:

Mùa A L - Sinh năm: 1992 - Vắng mặt có lý do.

Trú tại: Bản Phua Di Tổng, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Trần Việt D - Sinh năm: 1984 - Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố số 10, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

02. Cà Văn L - Sinh năm: 1965 - Vắng mặt có lý do.

Trú tại: Bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A K: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2018 Vàng A K, sinh 08/07/2001, trú tại bản Há Là Chủ A, xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà đến ăn tối tại nhà anh trai tên là Vàng A Của ở bản Phua Di Tổng, xã Hừa Ngài, sau đó K đem theo nỏ và đèn pin đi bắn chim. Khoảng 02 giờ ngày 02/02/2018, K đi về nhà anh trai ngủ, khi đi qua nhà anh Mùa A L, sinh năm 1992, trú tại bản Phua Di Tổng, K thấy có một chiếc xe máy nhãn hiệu WIN ESPERO, sơn màu đen, biển kiểm soát 27B1 – 53489 để ở trái nhà nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. K mở cổng vào dắt chiếc xe máy ra ngoài đường rồi lấy chìa khóa của K mang đi mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đi về thị trấn Mường Chà. Sáng ngày 02/02/2018, K điều khiển xe máy đã lấy trộm được xuống quán điện tử Xuân Trang ở tổ dân phố phố 14, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà chơi điện tử, đến khoảng 16 giờ cùng ngày K trao đổi bán xe máy cho anh Xuân (chủ quán điện tử) với giá 400.000đ , nhưng anh Xuân không mua. Việc K trao đổi bán xe với anh Xuân có Trần Việt D ở tổ dân phố 10, trị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà cũng đang ngồi chơi điện tử ở nhà Xuân biết được. Sau đó K lại điều khiển xe máy đến quán Nét 94, thuộc tổ dân phố 10 thị trấn Mường Chà chơi điện tử, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Trần Việt D đến mua thẻ game tại quán Net 94 thì gặp K, D hỏi K đã bán dược xe chưa, K nói chưa, D hỏi bán bao nhiêu tiền anh dẫn đi bán, K nói bán 500.000 đồng, sau đó D điều khiển xe chở K đi xuống nhà ông Cà Văn L, ở bản Huổi Chan I, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên để bán xe, khi đến nơi D trực tiếp trao đổi thỏa thuận bán chiếc xe máy mà K trộm cắp được cho ông Lả với giá 2.500.000 đồng, nhưng do chưa có giấy tờ nên ông Lả mới đưa cho D 500.000 đồng, hẹn khi nào có đủ giấy tờ xe trả hết, D đưa cho K 200.000 đồng, D cầm 300.000 đồng. Ngày 06/02/2018, D xuống nhà ông Lả chơi, ông Lả yêu cầu D viết giấy bán xe và chuyển giấy tờ xe cho ông Lả. D đã nhờ Nông Tiến Bằng viết giấy bán xe và ông Lả đưa thêm cho D 1.500.000 đồng, số còn lại hẹn khi nào D đưa giấy tờ sẽ trả hết. Số tiền bán xe máy K, D đã tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 04 ngày 21/3/2018 của ngày Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Chà kết luận chiếc xe WIN ESPERO, sơn màu đen, mang BKS 27B1 – 53489 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS - MC ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố Vàng A K về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo K về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành. Không khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

**Vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy WIN, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B1 – 53489, ngày 25/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho anh Mùa A L.

**Trách nhiệm dân sự**:

Người bị hại anh Mùa A L đã nhận được tài sản nhưng yêu cầu bị cáo bồi thường công tìm xe 2.000.000 đồng, đại diện gia đình bị cáo K nhất trí, trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại và người bị hại không còn bồi thường thêm gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn L yêu cầu D và bị cáo K phải hoàn trả cho ông số tiền 2.000.000 đồng. Nhưng trước khi mở phiên tòa, ông Lả đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo và D trả số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo và Trần Việt D nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trần Việt D là người đi bán xe cho K, Cà Văn L là người mua xe nhưng D, Lả không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý đối với D, Lả.

Nông Tiến bằng là người viết giấy mua bán xe cho Trần Việt D, khi viết giấy bán xe anh Bằng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý đối với anh Bằng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bởi bị cáo phạm tôi đang trong độ tuổi vị thành niên. Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo với mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban

thường vụ quốc hội 14 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Thào A Mua.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tục tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Xét về hành vi phạm tội**: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể vào ngày 02/02/2018 bị cáo đã lợi dụng lúc mọi người đang chìm trong giấc ngủ, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo lén lút vào nhà anh Mùa A L trộm cắp lấy một chiếc xe máy của anh Lầu với mục đích là đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi trộm cắp được bị cáo dùng chiếc chìa khóa đem theo mở ổ khóa điện điều khiển chiếc xe máy xuống thị trấn Mường Chà để bán nhưng không có ai mua, khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo gặp Trần Việt D, hai người trao đổi sau đó cùng nhau đi xuống bản Huổi Chan xã Mường Pồn để bán chiếc xe, đến nơi bị cáo và D đi vào nhà ông Cà Văn L bán chiếc xe máy đó cho ông Lả với giá 2.500.000 đồng. Do xe chưa có giấy tờ ông Lả trả trước 500.000 đồng còn 2.000.000 đồng khi nào đầy đủ giấy tờ xe trả nốt số tiền còn lại. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Vàng A K đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

**[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy**: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, không có đồng phạm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện và ảnh hưởng đến cả tương lai của bị cáo. Việc làm của bị cáo đáng bị xã hội lên án và cần bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy bị cáo sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

**[3] Xét về nhân thân**: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, bản thân không mắc các tệ nạn xã hội, từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày 02/02/2018 lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là do sự bồng bột của tuổi trẻ, sự thiếu suy nghĩ chín chắn trong việc thực hiện hành vi nên mới dẫn đến phạm tội và phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên phải biết sống lao động trong khuôn khổ của pháp luật nếu không sẽ phải chịu hậu quả như bị cáo ngày hôm nay.

**[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có tài sản gì, bố mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho người bị hại . Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoảng 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự. bị cáo Vàng A K thực hiện hành vi phạm tội khi đang trong độ tuổi vị thành niên (16 tuổi 06 tháng 26 ngày). Trình độ khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn rất nhiều hạn chế, do bị cáo là người chưa thành niên khi phạm tội nên cần áp dụng Điều 91và Điều 100 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của bản thân cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định pháp luật bị cáo phải bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy hoàn cảnh hiện tại của bị cáo không có việc làm ổn định mà chỉ ở nhà phụ giúp cho bố mẹ những công việc trong gia đình, tuy bị cáo đã lập gia đình riêng nhưng mọi chi phí sinh hoạt hàng ngày còn phụ thuộc vào bố mẹ cho nên không có thu nhập riêng, không có tài sản riêng để khấu trừ sung quỹ Nhà nước. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Đây cũng là lý do để không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy WIN, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B1 – 53489, ngày 25/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho người bị hại cho anh Mùa A L là phù hợp.

**Trách nhiệm dân sự**:

Trong qua trình điều tra, truy tố người bị hại Anh Mùa A L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng công tìm chiếc xe. Nhưng sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số

tiền 2.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ 2.000.000 đồng nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn L yêu cầu bị cáo và anh Trần Việt D phải hoàn trả cho ông số tiền 2.000.000 đồng mà ông đã mua chiếc xe máy. Nhưng trước khi mở phiên tòa, ông Lả đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo và D trả số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo và Trần Việt D nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trong đó bị cáo K được hưởng lợi 200.000 đồng và Trần Việt D được hưởng lợi 1.800.000 đồng . Vậy cần tịch thu 200.000 đồng đối với bị cáo Vàng A K, tịch thu 1.800.000 đồng đối với Trần Việt D.

Trần Việt D là người đi bán xe cho K, Cà Văn L là người mua xe nhưng D và Lả không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nông Tiến bằng là người viết giấy mua bán xe cho Trần Việt D, khi viết giấy bán xe anh Bằng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bởi bị cáo phạm tôi đang trong độ tuổi vị thành niên. Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Điều 91và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo với mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội 14 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ đối bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận. Những đề nghị khác của người bào chữa là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Vàng A K.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố**: Bị cáo Vàng A K phạm tội: "*Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 36, khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vàng A K 01 (một) năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hừa Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hừa Ngài trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng đối với bị cáo Vàng A K.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.800.000 đồng đối với anh Trần Việt D - Sinh năm 1984 - Trú tại: Tổ dân phố số 10, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bội luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Vàng A K.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/7/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/7/2018). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Những người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND xã Hừa Ngài thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Lan Phương** **Lò Văn Dinh**

**Khoàng Văn Hặc**

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Những người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- UBND xã Hừa Ngài thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**

| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|
| **Nguyễn Văn Hiên Nguyễn Khắc Thiện** | **Lò Văn Dinh** |

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Những người bị hại;
- NhữngNCQLNVLQ;
- UBND xã Phìn Hồ thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁNNHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG CHÀ**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lò Văn Dinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Hặc, bà Trần Thị Huyền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với:

Họ và tên: **Lường Văn Thiệu** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1974. Tại xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Lường Văn Thiệu phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

*Kết quả biểu quyết*: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng vào Điều 33; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Kết quả biểu quyết*: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Văn Thiệu 02 (hai) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/12/2017.

*Kết quả biểu quyết*: 3/3.

4.Về các vấn đề khác:

** Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với các bị cáo.

***** *Về trách nhiệm dân sự***:** Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và gia đình bị hại.

Bị cáo Lường Văn Thiệu bồi thường cho chị Lò Thị Thương trú tại: Tổ 1, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên số tiền 30.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì các bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bội luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Kết quả biểu quyết*: 3/3.

** Về vật chứng của vụ án:*

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 211.000 đồng.

+ Tich thu tiêu hủy 02 đoạn gỗ khô, trong đó 01 đoạn dài 0,74m, 01 đoạn dài 0,4m đều có đường kính 0,08m; 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 171cm đường kính 0,8cm, 01 đoạn dây thừng màu đỏ dài 80cm đường kính 1cm; 04 đoạn dây rừng trong đó có 01 đoạn dài 240cm đường kính 0,7cm, 01 đoạn dài 55cm đường kính 1cm, 02 đoạn đều dài 80cm đường kính 0,5cm.

+ Trả lại cho chị Lò Thị Thương trú tại: Tổ 1, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên chiếc mõ trâu làm bằng tre và gỗ.

+ Trả lại cho ông Lường Văn Thêm trú tại: Tổ 1, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên 01 con dao nhọn có chiều dài 37cm, phần lưỡi dao 24cm rộng 4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm đường kính 3cm; 01 cái tá đan bằng cây sặt.

+ Trả lại cho bị cáo Lường Văn Thiệu 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, mặt đá màu đen, hai bên có in hình con bọ cạp; 01 chiếc điện thoại màu trắng viền đen có dòng chữ ZipMobile; 01 chiếc ví giả da màu đen.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 07/02/2018.

*Kết quả biểu quyết*: 3/3.

** Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*Kết quả biểu quyết*: 3/3

*- Về quyền kháng cáo:*

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2018. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

/*Kết quả biểu quyết*: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và K tên

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Hữu** **Khoàng Văn Hặc** **Lò Văn Dinh**

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND thị trấn Mường Chà thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MƯỜNG CHÀ**
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Với Hội đồng xét xử gồm có:**

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:***Ông Lò Văn Dinh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà: Trần Thị Huyền.
2. Ông: Hoàng Pỏn.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 10/5/2016, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự đối với bị cáo:

**Giàng Văn Toa** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1986.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo **Giàng Văn Toa** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

***Kết quả biểu quyết***: 3/3.

**2. Về điều luật áp dụng**:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

***Kết quả biểu quyết***: 3/3.

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Giàng Văn Toa 09 (chín) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (21/02/2016).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Kết quả biểu quyết***: 3/3.

**4.Về các vấn đề khác:**

**Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc búa đinh phần cán bằng gỗ dài 20 cm, đường kính 3,5 cm búa sắt dài 14 cm, phần đầu to nhất là 04 cm x 04 cm, đầu bẹp là 3,5 cm x 0,5 cm và một con dao nhọt có tổng chiều dài 31,5 cm, có một khâu bằng kim loại màu trắng đỏ; Phần lưới dao bằng sắt dài 19,5, bản rộng nhất 03 cm, phần cán bằng gỗ dài 12 cm , đường kính 02, cm x 2,7 cm, đã qua sử dụng

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 13/4/2016.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 buộc bị cáo Giàng Văn Toa phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2016. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Kết quả biểu quyết***: 3/3./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

| **Hội thẩm nhân dân** | **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** | **Hội thẩm nhân dân** |
|---|---|---|
| **Trần Thị Huyền** | **Lò Văn Dinh** | **Hoàng Pỏn** |

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bị hại;
- UBND xã Nậm Nèn thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**